

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 02/2018/HS-ST  
Ngày: 18-01-2018**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Năng

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Phan Văn Đường.

Bà Lê Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Htham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Kỷ T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1992, tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh H. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê T B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 22/9/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hcho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1992, tại xã L, huyện M, tỉnh B. HKTT: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh B

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lò Văn H, sinh năm 1969 và bà Quàng Thị Ng, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Lường Thị Lợi, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 22/9/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:** Ông Trần T M - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình P – Thành phố H bào chữa cho bị cáo Lò Văn T. Có mặt tại phiên tòa.

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Lê Thị Vân A, sinh năm: 1988, trú tại số nhà P1403 TeccoA, Quang T, Thành phố V, tỉnh N. Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng. Vắng mặt.

+ Trần Văn G, sinh năm: 1961, trú tại: Tổ DP7, phường H, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Chủ nhiệm Hợp tác xã khai thác đá H. Có mặt.

+ Nguyễn Vũ H sinh năm 1972, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh N. Nghề nghiệp: Công nhân. Vắng mặt.

+ Hồ Thị H, sinh năm: 1977, trú tại: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Bùi Viết H, sinh năm: 1968, trú tại: Tổ DP1, phường H, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Vũ Văn H, sinh năm: 1972, trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, Lê Kỳ T đang cần ít kíp nổ để đánh cá và biết Lò Văn T làm công nhân tại Hợp tác xã khai thác đá T, thuộc tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh H nên gọi điện thoại cho Lò Văn T và đặt vấn đề đòi kíp nổ lấy ma túy thì T đồng ý hẹn khi nào có kíp nổ sẽ liên lạc sau. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, quá trình làm việc tại khu vực mỏ đá của Hợp tác

xã khai thác đá Tân Hồng, Lò Văn T lấy trộm 100 kíp nổ trong lượng kíp nổ được giao rồi mang đi cất giấu ở khu vực mỏ đá với mục đích đổi ma túy cho Lê Kỳ T. Đến khoảng 7 giờ ngày 19/9/2017, Lò Văn T gọi điện thoại cho Lê Kỳ T nhưng không thấy T nghe máy. Khoảng 30 phút sau, Lê Kỳ T gọi lại cho Lò Văn T thì T thông báo với T là: Đã có 100 kíp nổ, thì T nói: Tí anh xuống, T hẹn: Khi nào đến nơi thì gọi em. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Lò Văn T nhắn tin cho Lê Kỳ T: Sao rồi, anh có xuống không anh, thì T nhắn tin lại: Có, giờ mới xuống, T nhắn lại: Thế lúc nào đến gọi em nha. Sau đó Lê Kỳ T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1 - 000.88 mang theo một gói ma túy loại Hêrôin đi xuống thị xã H như đã hẹn. Đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày, Lê Kỳ T đi đến khu vực mỏ đá của Hợp tác xã khai thác đá Tân Hồng thuộc tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh H rồi gọi điện thoại cho Lò Văn T nói: Anh tới nơi rồi, thấy T trả lời: Đợi em ra. Trong lúc chờ T đến, Lê Kỳ T lấy gói ma túy mang theo, chia một phần cho vào túi ni lông để đưa cho Lò Văn T, số còn lại cất giấu trong người. Sau khi nhận được điện thoại, Lò Văn T đi đến khu vực mỏ đá lấy 100 kíp nổ để trong túi ni lông màu trắng cất giấu trước đó rồi mang đến chỗ hẹn đưa cho Lê Kỳ T. T đưa lại cho T một túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy Hêrôin. Lò Văn T lấy gói ma túy cất ra sử dụng một lượng nhỏ, còn lại mang về chia thành hai gói cho vào ví da cất giấu trong ba lô đựng quần áo cá nhân để tại nơi nghỉ dành cho công nhân mỏ đá để sử dụng. Lê Kỳ T sau khi giao ma túy lấy kíp nổ thì cất giấu số kíp nổ vào trong quần lót đang mặc trên người, số ma túy còn lại chia làm hai gói cầm ở tay trái, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1- 000.88 đi theo đường Nguyễn Nghiễm rồi đến quán nước mía ven đường Nguyễn Đồng Chi thuộc tổ dân phố 1, phường N, thị xã H, tỉnh H ngồi uống nước chờ để bán số ma túy còn lại cho các đối tượng khác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày lực lượng Công an thị xã H tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Lê Kỳ T có hai gói gồm: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò, màu nâu đựng chất màu trắng dạng cục và dạng bột và 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu đen, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò, màu nâu đựng chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi là ma túy. Ngoài ra phát hiện trong quần lót đang mặc trên người của Lê Kỳ T có một túi ni lông màu trắng bên trong đựng 100 khối hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại, một đầu được gắn bằng dây điện. Lê Kỳ T thừa nhận chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong hai gói ni lông nói trên là ma túy dạng Hêrôin, còn 100 khối hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại là kíp nổ T vừa đổi ma túy cho Lò Văn T mang về sử dụng thì bị phát hiện. Công an thị xã H, tỉnh H đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tiến hành tạm giữ, niêm phong vật chứng và ra Lệnh khám xét nơi ở của Lê Kỳ T thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột, nghi là ma túy. Lê Kỳ T thừa nhận

chất màu trắng dạng cục và dạng bột là ma túy loại Hêrôin. Tiên hành mở rộng, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc đối với Lò Văn T tại nơi ở dành cho công nhân Hợp tác xã khai thác đá T thuộc tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh H thì Lò Văn T thừa nhận nội dung nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp hai gói bên trong có chứa ma túy loại Hêrôin gồm: 01 gói ni lông màu trắng có kích thước 10x4 cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột và 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột. Công an thị xã H đã tiên hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

\* Ngày 19/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 60, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định xác định các chất có trong 02 gói ni lông thu giữ của Lê Kỳ T. Ngày 20/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có kết luận giám định số 114/GĐMT-PC54 kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục và dạng bột được đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò, màu nâu bọc bên ngoài bằng bao ni lông màu trắng gửi giám định (ký hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng: 0,2108 gam, là Hêrôin.

- Chất màu trắng dạng cục và dạng bột được đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò, màu nâu bọc bên ngoài bằng bao ni lông màu trắng gửi giám định (ký hiệu M2) là ma túy, có trọng lượng: 0,6065 gam, là Hêrôin.

\* Ngày 21/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 63, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định xác định các chất có trong 01 túi ni lông thu giữ tại nhà của Lê Kỳ T. Ngày 25/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có kết luận giám định số 118/GĐMT-PC54 kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục và dạng bột được chứa trong túi ni lông màu trắng gửi giám định (ký hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng: 0,1984 gam, là hêrôin.

\* Ngày 20/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 61, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định xác định các chất có trong 02 gói ni lông thu giữ của Lò Văn T. Ngày 20/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có kết luận giám định số 115/GĐMT-PC54 kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục và dạng bột được đựng trong gói ni lông màu trắng gửi giám định (ký hiệu A1) là ma túy, có trọng lượng: 0,2234 gam, là Hêrôin.

- Chất màu trắng dạng cục và dạng bột được đựng trong gói ni lông màu trắng gửi giám định (ký hiệu A2) là ma túy, có trọng lượng: 0,5747 gam, là Hêrôin.

\* Ngày 27/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 64, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định xác định 100 khối hình trụ tròn vỏ bọc kim loại dài 4,7 cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện màu xanh và màu đỏ dài 2 cm. Thu giữ của Lê Kỳ T. Ngày 02/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N có kết luận giám định số 155/KL-PC54(CN) kết luận:

Mẫu vật (các thỏi kim loại màu trắng có chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện dài 2 cm) gửi tới giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8. Kíp nổ được dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

\* Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H đã thu giữ và xử lý như sau:

- 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,1927 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0181 gam), ký hiệu là mẫu M1; 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu đen, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,5675 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0390 gam), ký hiệu là mẫu M2; 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,2094 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0140 gam), ký hiệu là mẫu A1; 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,5480 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0267 gam), ký hiệu là mẫu A2; và 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,1854 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0130 gam) ký hiệu M1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, Seri 1: 354892089283420, Seri 2: 354892089283438 đã qua sử dụng, là tài sản của Lò Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, IMEL 359750/06/918379/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 vỏ màu vàng IMEL1 358986/07/47/7860/4, IMEL2 358987/07/47/7860/2, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Kỳ T.

- 01 phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 95 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện và một phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 05 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện, đều là đồ vật, tài liệu còn lại sau khi tiến hành giám định 100 kíp nổ thu giữ của Lê Kỳ T.

Số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh H để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITERV, biển kiểm soát 37F1- 000.88, sơn màu đỏ đen số khung IA-026112, số máy VT2-26112 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Vân A. Ngày 10/9/2017 chị Lê Thị Vân A cho Lê Kỳ T mượn chiếc xe mô tô nói trên nhưng chị Vân A không biết Lê Kỳ T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Vân A.

Tại bản cáo trạng số 02/Ctr-KSĐT ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã H để xét xử bị cáo Lê Kỳ T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo và đề nghị xử lý như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Kỳ T từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,1927 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0181 gam), ký hiệu là mẫu M1; 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu đen, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,5675 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0390 gam), ký hiệu là mẫu M2; 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,2094 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0140 gam), ký hiệu là mẫu A1; 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,5480 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0267 gam), ký hiệu là mẫu A2 và 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,1854 gam có Hê rô in (đã giám định hết 0,0130 gam) ký hiệu M1.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, Seri 1: 354892089283420, Seri 2: 354892089283438 đã qua sử dụng, là tài sản của Lò Văn T .

-Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, IMEL 359750/06/918379/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 vỏ màu vàng IMEL1 358986/07/47/7860/4, IMEL2 358987/07/47/7860/2, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Kỳ T .

- Tịch thu 01 phong bì thư do Công an tỉnh Nghệ A phát hành bên trong đựng 95 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện và một phong bì thư do Công an tỉnh Nghệ An phát hành bên trong đựng 05 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện, đều là đồ vật, tài liệu còn lại sau khi tiến hành giám định 100 kíp nổ thu giữ của Lê Kỳ T. Giao cho Chi cục thi hành án thị xã H có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có chức năng xử lý vật liệu nổ xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa có ý kiến: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của gia đình bị cáo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hành vi tàng trữ ma túy cũng chỉ để phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung nội dung vụ án: Theo các lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 19/9/2017 tại khu vực mỏ đá của Hợp tác xã khai thác đá T thuộc

tổ dân phố 8 phường Đ thị xã H tỉnh H, Lê Kỷ T đã có hành vi sử dụng hơn 0,7981 gam ma túy loại Hêrôin để trao đổi trái phép với Lò Văn T lấy 100 kíp nổ điện nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra còn tàng trữ trên người 0,8173 gam ma túy loại Hêrôin và 0,1984 gam loại Hêrôin tại nơi ở, với mục đích bán kiếm lời để lấy tiền sử dụng cho cá nhân. Đối với Lò Văn T, sau khi nhận lượng ma túy loại Hêrôin từ Lê Kỷ T trao đổi 100 kíp nổ điện, Lò Văn T đã sử dụng một phần, còn lại 0,7981 gam ma túy loại Hêrôin Lò Văn T cất dấu nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân. Vì vậy hành vi của Lê Kỷ T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo và cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần phải xem xét, áp dụng cho các bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau: Cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLH năm 1999, và không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người lao động chính trong gia đình, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để xem xét khi lượng hình phạt cho bị cáo Lò Văn T.

Hành vi của Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Tuy nhiên, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :c) Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015, vì vậy hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lò Văn T cần áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.(Được sửa, đổi bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định hình phạt cho bị cáo Lò Văn T.

Những người liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Kỷ T ở khu vực Bưu điện thị trấn V, huyện V, tỉnh H, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Hội đồng xét xử

đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý bằng một vụ án khác khi có căn cứ.

- Đối với chị Lê Thị Vân A là người cho Lê Kỳ T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm sát 37F1- 000.88 để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng sau đó Lê Kỳ T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, chị Vân A không biết việc T sử dụng chiếc xe rồi sau đó làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của chị Lê Thị Vân A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Đối với ông Nguyễn Văn G là Giám đốc Hợp tác xã khai thác đá T. Ngày 18/9/2017 ông G đã ký xuất kho 50kg thuốc nổ, 12kg nhũ T 450 kíp nổ sau đó giao số vật liệu nổ đó cho anh Ngô Đức L là người chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng số kíp nổ đó. Do quá trình quản lý sơ hở nên Ngô Đức L đã để cho Lò Văn T là công nhân lấy trộm 100 kíp nổ tại bãi đá để trao đổi ma túy. Việc Lò Văn T lấy trộm 100 kíp nổ của Hợp tác xã ông Nguyễn Văn G không biết. Vì vậy, hành vi của ông Nguyễn Văn G không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Đối với Ngô Đức L là người được Hợp tác xã khai thác đá Tân H ký hợp đồng lao động và là người có nhiệm vụ quản lý và sử dụng vật liệu nổ xuất kho, đồng thời là người được giao trách nhiệm chỉ huy nổ mìn. Ngày 18/9/2017 Ngô Đức L nhận nhận từ thủ kho vật liệu nổ gồm 50kg thuốc nổ, 12kg nhũ T, 450 kíp nổ. Quá trình sử dụng vật liệu nổ tại bãi đá Ngô Đức L đã giao 300 kíp nổ cho Vũ Văn H là người không có chức năng nhiệm vụ quản lý sử dụng vật liệu nổ nên đã để Lò Văn T lấy trộm 100 kíp nổ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập Ngô Đức L để làm rõ nhưng qua xác minh tại địa phương thì Ngô Đức L đã đi xuất khẩu lao động tại nước Anh từ ngày 25/9/2017, hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy, chưa có căn cứ để xử lý đối với Ngô Đức L.

- Đối với anh Vũ Văn H là người được Hợp tác xã khai thác đá T ký hợp đồng lao động với nhiệm vụ khoan đá. Ngày 18/9/2017 Ngô Đức L đã giao cho Vũ Văn H 300 kíp nổ và nhờ anh Hải vào lỗ khoan. Sau khi nhận kíp nổ xong, Vũ Văn H đã giao số kíp nổ cho Lò Văn T, lợi dụng sơ hở nên Lò Văn T đã lấy trộm 100 kíp nổ để đổi ma túy cho Lê Kỳ T. Quá trình Lò Văn T lấy 100 kíp nổ để đổi ma túy mang về cất giấu trong lán công nhân Vũ Văn H không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Vũ Văn H.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của Lê Kỳ T và chiếm đoạt trái phép vật liệu nổ của Lò Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội tàng trữ, chiếm đoạt vật liệu nổ được quy định tại điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cơ quan điều tra đã có văn bản gửi các cơ quan chức năng có thẩm quyền thông báo hành vi vi phạm hành chính và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về quan điểm của Người bào chữa: Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ xem xét trong khi lượng hình đối với bị cáo Lò Văn T.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,1927 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0181 gam), ký hiệu là mẫu M1; 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu đen, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,5675 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0390 gam), ký hiệu là mẫu M2; 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,2094 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0140 gam), ký hiệu là mẫu A1; 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,5480 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0267 gam), ký hiệu là mẫu A2, và 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,1854 gam có Hê rô in (đã giám định hết 0,0130 gam) ký hiệu M1 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, Seri 1: 354892089283420, Seri 2: 354892089283438 đã qua sử dụng, là tài sản của Lò Văn T là phương tiện dùng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, IMEL 359750/06/918379/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 vỏ màu vàng IMEL1 358986/07/47/7860/4, IMEL2 358987/07/47/7860/2, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Kỳ T là phương tiện liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 95 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện và một phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 05 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện, đều là đồ vật, tài liệu còn lại sau khi tiến hành giám định 100 kíp nổ thu giữ của Lê Kỳ T. Đây là vật liệu nổ nên cần tịch thu và giao cho Chi cục thi hành án thị xã H có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có chức năng xử lý vật liệu nổ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Kỳ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy ”; Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo **Lê Kỳ T 27(Hai bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lò Văn T 12(Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,1927 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0181 gam), ký hiệu là mẫu M1; 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lông màu đen, bên trong gói bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu con cò màu nâu đựng 0,5675 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0390 gam), ký hiệu là mẫu M2; 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,2094 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0140 gam), ký hiệu là mẫu A1; 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,5480 gam có Hêrôin (đã giám định hết 0,0267 gam), ký hiệu là mẫu A2 và 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 01 túi ni lông màu trắng đựng 0,1854 gam có Hê rô in(đã giám định hết 0,0130 gam) ký hiệu M1.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, Seri 1: 354892089283420, Seri 2: 354892089283438 đã qua sử dụng, là tài sản của Lò Văn T .

-Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, IMEL 359750/06/918379/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 vỏ màu vàng IMEL1 358986/07/47/7860/4, IMEL2 358987/07/47/7860/2, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Kỳ T .

- Tịch thu 01 phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 95 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện và một phong bì thư do Công an tỉnh N phát hành bên trong đựng 05 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8, chiều dài khoảng 4,7 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu được gắn dây điện, đều là đồ vật, tài liệu

còn lại sau khi tiến hành giám định 100 kíp nô thu giữ của Lê Kỳ T. Giao cho Chi cục thi hành án thị xã H có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có chức năng xử lý vật liệu nô xử lý theo quy định của pháp luật.

Tình trạng tang vật có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 14/12/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Lê Kỳ T, Lò Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người này có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát Hồng Lĩnh;
- Viện kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan điều tra Công an HL;
- Chi cục THA dân sự HL;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Năng**